

Số: 03 /BC-DVCI

Cần Giờ, ngày 18 tháng 4 năm 2017

## BÁO CÁO

### Về chế độ, tiền lương, tiền thưởng của Công ty năm 2016

#### 1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp:

Việc thanh toán tiền lương, tiền thưởng cho viên chức quản lý và người lao động thực hiện theo quy chế trả lương, trả thưởng đã được Công ty ban hành.

##### a) Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng của doanh nghiệp

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động:

+ **Về trả lương:** Căn cứ vào tình hình thực tế, đặc điểm sản xuất, tổ chức lao động, năng suất lao động, hiệu quả công tác Công ty quy định các hình thức trả lương như sau:

\* **Hình thức trả lương thời gian:** Áp dụng chi trả cho những người lao động thuộc khối văn phòng bao gồm các nhân viên quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, thừa hành phục vụ. Cụ thể:

Tổng lương/tháng = (Hệ số lương x Mức lương tối thiểu vùng hiện hành + các khoản phụ cấp) + tiền lương bổ sung.

Trong đó:

Mức lương tối thiểu vùng II hiện hành là 3.100.000 đồng (sẽ điều chỉnh khi có qui định mới của Chính phủ).

Các khoản phụ cấp: Chức vụ, trách nhiệm; làm đêm, chủ nhật, lễ.

Lương bổ sung bằng tổng lương khoán trừ đi tổng lương theo hợp đồng lao động và do bộ phận tự xác định theo hiệu quả thực hiện công việc của từng cá nhân trong bộ phận. Hiệu quả thực hiện công việc hàng tháng được đánh giá theo tiêu chí về hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn do thủ trưởng trực tiếp giao (Tiêu chí thi đua được ban hành kèm theo Quyết định số 06/QĐ-DVCI ngày 26/02/2014 của Công ty) do Trưởng bộ phận đánh giá, nhận xét và Giám đốc quyết định công nhận.

Lãnh đạo các Phòng, Đội, Trạm, Xí nghiệp trực thuộc có trách nhiệm tổ chức xét mức độ hoàn thành công việc cho nhân viên bộ phận mình kể cả nhân viên hưởng lương khoán, lương sản phẩm, lương công nhật. Việc xét mức độ hoàn thành công việc phải đảm bảo tính chính xác và khách quan. Danh sách đánh giá mức độ hoàn thành công việc của từng bộ phận được gửi về Phòng Tổ chức – Hành chính để bộ phận tiền lương làm cơ sở lập danh sách thanh toán tiền lương tháng cho người lao động.

Ban Giám đốc có trách nhiệm xét duyệt mức độ hoàn thành công việc cho các Trưởng, Phó Phòng, Đội, Trạm, Xí nghiệp trực thuộc Công ty.

\* **Hình thức trả lương khoán:** Áp dụng để trả lương cho các bộ phận, người lao động thực hiện khoán sản phẩm, hợp đồng thời vụ.



Căn cứ tính chất công việc, điều kiện làm việc Công ty xây dựng các mức lương khoán trên cơ sở mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định, cấp bậc công việc bình quân 3,5/7 đối với công nhân cơ khí, công nhân xây lắp; bậc 2/7 đối với thợ phụ và giá nhân công lao động phổ thông trung bình trên địa bàn cộng với yếu tố giá cả sinh hoạt.

+ **Về trả thưởng:** Quỹ khen thưởng được trích từ lợi nhuận sau thuế mà Công ty được hưởng, nguyên tắc trích quỹ khen thưởng, phúc lợi thực hiện theo Điều 31 Nghị định số 91/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ, cụ thể như sau:

Doanh nghiệp được xếp loại A: Được trích 3 tháng lương thực hiện.

Doanh nghiệp được xếp loại B: Được trích 1,5 tháng lương thực hiện.

Doanh nghiệp được xếp loại C: Được trích 01 tháng lương thực hiện.

Tỷ lệ trích quỹ khen thưởng do Hội đồng thành viên Công ty phê duyệt sau khi tham khảo ý kiến của Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở, Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện khen thưởng cho người lao động trên cơ sở thành tích thi đua và sự cống hiến của mỗi người.

\* **Hình thức trả thưởng:** Thưởng định kỳ, đột xuất gồm thưởng cuối năm, thưởng kỷ niệm những ngày lễ lớn trong năm, thưởng thành tích tham gia các phong trào.

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người quản lý doanh nghiệp:

+ **Về trả tiền lương:**

Tiền lương, thù lao của người quản lý được xác định và thanh toán gắn với kết quả sản xuất, kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành hoặc kiểm soát và có không chế mức hưởng tối đa.

Quỹ tiền lương của người quản lý được xác định hàng năm, tách riêng với quỹ tiền lương của người lao động. Căn cứ vào quỹ tiền lương kế hoạch do Công ty xây dựng được Hội đồng lương thành phố thẩm định và ra thông báo công nhận. Hàng tháng người quản lý được tạm ứng bằng 80% tiền lương của tháng đó, 20% còn lại được quyết toán vào cuối năm kế hoạch. Quỹ tiền lương của người quản lý được hạch toán vào giá thành hoặc chi phí kinh doanh và thể hiện một mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

+ **Về trả thưởng:**

Mức khen thưởng đối với người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên: Hàng năm căn cứ vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ, người quản lý doanh nghiệp được xét thưởng từ quỹ khen thưởng của người quản lý như sau:

Doanh nghiệp được xếp loại A: Được trích 1,5 tháng lương thực hiện của người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên.

Doanh nghiệp được xếp loại B: Được trích 01 tháng lương thực hiện của người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên.

Doanh nghiệp được xếp loại C hoặc doanh nghiệp không thực hiện xếp loại thì không được trích lập quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên.

Quỹ tiền thưởng của người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên được xác định theo năm kế hoạch và theo quy định của Chính phủ, tương ứng với hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, kết quả quản lý, điều hành; được trả thưởng vào cuối năm theo tỷ lệ so với tổng số tiền thưởng của cả năm, phần còn lại được xét chi thưởng khi kết thúc nhiệm kỳ theo quy định.

b) Quỹ tiền lương kế hoạch

- Quỹ tiền lương kế hoạch của lao động: 20.821.000.000 đồng. Trong đó:

+ Quỹ tiền lương của lao động thuộc lĩnh vực công ích: 10.513.000.000 đồng.

Quỹ tiền lương kế hoạch thuộc lĩnh vực xây dựng cơ bản: 10.308.000.000 đồng.

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp: 2.365.000.000 đồng

## 2. Báo cáo quỹ tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm trước liền kề năm báo cáo		Năm báo cáo
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>I</b>	<b>HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP</b>		II	II	II
<b>II</b>	<b>TIỀN LƯƠNG CỦA LAO ĐỘNG</b>				
1	Lao động	Người	128	118	124
2	Mức tiền lương bình quân	1.000 đ/tháng	5.294.000	5.713.000	7.065.000
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	8.132.000.000	8.089.000.000	10.513.000.000
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng	369.000.000	369.000.000	698.000.000
5	Thu nhập bình quân	1.000 đ/tháng	5.535.000	5.973.000	7.534.000
<b>III</b>	<b>TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP</b>				
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	06	07	07
2	Mức lương cơ bản bình quân	Triệu đồng/tháng	18.473.000	17.320.000	21.779.000
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	1.330.000.000	1.299.000.000	2.365.000.000
4	Mức tiền lương bình quân	Triệu đồng/tháng	18.473.000	17.320.000	30.709.000
5	Quỹ tiền thưởng		95.000.000		152.000.000
6	Tiền thưởng, thu nhập	Triệu đồng			
7	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Triệu đồng/tháng	19.792.000	17.320.000	32.683.000

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- HĐTV, KSV;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN  
CHỦ TỊCH



Dặng Văn Chiện



